

CÔNG TY TNHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM DIỆN HẸP VỤ 1**1. Tên giống khảo nghiệm:**

SỐ TT	TÊN GIỐNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
1	Củ Cải Trắng New Zealand 888	Trồng lấy mầm
2	Củ Cải Trắng PN 426	
3	Củ Cải Đỏ PN 526	
4	Củ Cải Malady 826	
5	Lúa Mạch PN 126	
6	Cải Bông Xanh Italia 326	
7	Đậu Hà Lan PN 626	
8	Hướng Dương PN 726	
9	Đậu mầm Methi PN 926	
10	Rau Muống PN 026	
11	Đậu Xanh PN 226	

2. Số giống khảo nghiệm: 11**3. Vụ: Tháng 09-11/2021**

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 12:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

- Điểm 1: Khu Nông Nghiệp Công Nghệ Cao, Phạm Văn Cội ấp 1, Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh
- Điểm 2: 895 Xuân Thới Sơn 38, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
- Điểm 3: Xã An Nhơn Tây, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh

Giống trồng lấy mầm có thể canh tác tại tất cả các vùng trên cả nước. Tuy nhiên phải trồng ở nơi có ánh sáng nhẹ, tránh nơi có ánh nắng, mưa trực tiếp.

Đất trồng là giá thể mùn dừa đã qua xử lý đạt tiêu chuẩn trồng mầm. Riêng mầm giá đậu xanh PN 226 dùng đất cát để trồng.

6. Diện tích ô thí nghiệm:

Mỗi giống có diện tích ô thí nghiệm là 10 m² (tương đương 21 khay trồng với kích thước 60x80 cm). Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên.

7. Xử lý hạt giống và mật độ gieo trồng

Rửa hạt giống với nước để sạch bụi bẩn.

Ngâm hạt trong nước 2 sôi 3 lạnh (nước ấm 40°C). Tùy vào từng loại hạt mà thời gian ngâm sẽ khác nhau.

Sau khi ngâm xong rửa hạt lại với nước sạch, vớt ra để ráo và nhặt bỏ những hạt hư hoặc bị bể.

Bảng 1 - Lượng giống gieo trồng và thời gian ngâm hạt

Giống	Thời gian ngâm (giờ)	Khối lượng hạt gieo trồng (kg/m²)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	3-4	0.43
Củ Cải Trắng PN 426	3-4	0.43
Củ Cải Đỏ PN 526	2-3	0.30
Củ Cải Malady 826	2-3	0.30
Lúa Mạch PN 126	3-4	0.60
Cải Bông Xanh Italia 326	3-4	0.21
Đậu Hà Lan PN 626	5-6	1.00
Hướng Dương PN 726	2-3	0.55
Đậu mầm Methi PN 926	2-3	0.55
Rau Muống PN 026	24-30	0.66
Đậu Xanh PN 226	3-4	0.66

8. Thời gian gieo hạt và thu hoạch

Bảng 2 – Thời gian

Điểm khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Điểm 1	02/09/2021	03/09/2021	07-11/09/2021
Điểm 2	04/10/2021	05/10/2021	09-13/10/2021
Điểm 3	28/10/2021	29/10/2021	02-06/11/2021

9. **Kết quả khảo nghiệm:** Trong điều kiện thời tiết từ tháng 09-11/2021 tương đối thuận lợi cho cây rau mầm sinh trưởng và phát triển.

Kết quả khảo nghiệm được trình bày trong các bảng sau:

Bảng 3 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái và sinh trưởng của rau mầm

Giống	Chiều cao cây (cm)	Màu sắc lá mầm	Mức độ sinh trưởng (Điểm 1-5)	TGST (ngày)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	8-10	Xanh	1	5-7
Củ Cải Trắng PN 426	8-10	Xanh	1	5-7
Củ Cải Đỏ PN 526	7-9	Đỏ	1	5-7
Củ Cải Malady 826	7-9	Tím nhạt	2	5-7
Lúa Mạch PN 126	8-10	Xanh	1	8-10
Cải Bông Xanh Italia 326	4-6	Xanh	2	5-7
Đậu Hà Lan PN 626	10-15	xanh	1	8-10
Hương Dương PN 726	10-15	Xanh	2	8-10
Đậu mầm Methi PN 926	5-7	Vàng	2	5-7
Rau Muống PN 026	8-10	Xanh	1	7-9
Đậu Xanh PN 226	4-7	Trắng	1	3-4

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 2 sinh trưởng khỏe; Điểm 3 sinh trưởng trung bình; Điểm 4 sinh trưởng kém; Điểm 5: sinh trưởng rất kém

Bảng 3 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm bệnh hại chính

Giống	Thối thân (Điểm 1-9)	Chết rạp cây con (Điểm 1-9)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	3	1
Củ Cải Trắng PN 426	1	3
Củ Cải Đỏ PN 526	1	1
Củ Cải Malady 826	3	1
Lúa Mạch PN 126	1	1
Cải Bông Xanh Italia 326	3	1
Đậu Hà Lan PN 626	1	1
Hướng Dương PN 726	1	1
Đậu mầm Methi PN 926	3	1
Rau Muống PN 026	1	3
Đậu Xanh PN 226	3	1

Bảng 4 – Hương vị và năng suất thực thu

Giống	Vị ngọt	Độ giòn	Vị hăng	Năng suất (số kg rau/kg hạt giống)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	2	2	2	8-9
Củ Cải Trắng PN 426	2	2	2	8-9
Củ Cải Đỏ PN 526	1	1	3	8-9
Củ Cải Malady 826	2	2	3	8-9
Lúa Mạch PN 126	1	4	4	2-2,5
Cải Bông Xanh Italia 326	1	1	3	7-8
Đậu Hà Lan PN 626	1	2	4	1-1,2
Hướng Dương PN 726	1	1	4	1-1,5
Đậu mầm Methi PN 926	1	1	3	2-2,5

Giống	Vị ngọt	Độ giòn	Vị hăng	Năng suất (số kg rau/kg hạt giống)
Rau Muống PN 026	2	1	4	3-4
Đậu Xanh PN 226	1	1	4	7-8

10. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 12:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện gieo trồng của điểm khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



Phan Thị Triều Cẩm

CÔNG TY TNHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM DIỆN HẸP VỤ 2**1. Tên giống khảo nghiệm:**

SỐ TT	TÊN GIỐNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
1	Củ Cải Trắng New Zealand 888	Trồng lấy mầm
2	Củ Cải Trắng PN 426	
3	Củ Cải Đỏ PN 526	
4	Củ Cải Malady 826	
5	Lúa Mạch PN 126	
6	Cải Bông Xanh Italia 326	
7	Đậu Hà Lan PN 626	
8	Hướng Dương PN 726	
9	Đậu mầm Methi PN 926	
10	Rau Muống PN 026	
11	Đậu Xanh PN 226	

2. Số giống khảo nghiệm: 11**3. Vụ:** Tháng 02-05/2022

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 12:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

- Điểm 1: Khu Nông Nghiệp Công Nghệ Cao, Phạm Văn Cội ấp 1, Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh
- Điểm 2: 895 Xuân Thới Sơn 38, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
- Điểm 3: Xã An Nhơn Tây, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh

6. Diện tích ô thí nghiệm:

Mỗi giống có diện tích ô thí nghiệm là 10 m²(tương đương 21 khay trồng với kích thước 60x80 cm). Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên.

7. Xử lý giống và mật độ gieo trồng

Rửa giống với nước để sạch bụi bẩn.

Ngâm trong nước 2 sôi 3 lạnh (nước ấm 40°C). Tùy vào từng loại mà thời gian ngâm sẽ khác nhau.

Sau khi ngâm xong rửa lại với nước sạch, vớt ra để ráo và nhặt bỏ những hư hoặc bị bể.

Bảng 1 - Lượng giống gieo trồng và thời gian ngâm

Giống	Thời gian ngâm (giờ)	Khối lượng hạt gieo trồng (kg/ m²)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	3-4	0.43
Củ Cải Trắng PN 426	3-4	0.43
Củ Cải Đỏ PN 526	2-3	0.30
Củ Cải Malady 826	2-3	0.30
Lúa Mạch PN 126	3-4	0.60
Cải Bông Xanh Italia 326	3-4	0.21
Đậu Hà Lan PN 626	5-6	1.00
Hướng Dương PN 726	2-3	0.55
Đậu mầm Methi PN 926	2-3	0.55
Rau Muống PN 026	24-30	0.66
Đậu Xanh PN 226	3-4	0.60

8. Thời gian gieo và thu hoạch

Bảng 2 – Thời gian

Điểm khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Điểm 1	01/02/2022	02/02/2022	06-10/02/2022
Điểm 2	03/02/2022	04/02/2022	08-12/02/2022
Điểm 3	12/02/2022	13/02/2022	17-21/02/2022

9. Kết quả khảo nghiệm

Kết quả khảo nghiệm được trình bày trong các bảng sau:

Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái và sinh trưởng của rau mầm

Giống	Chiều cao cây (cm)	Màu sắc lá mầm	Mức độ sinh trưởng (Điểm 1-5)	TGST (ngày)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	8-10	Xanh	1	5-7
Củ Cải Trắng PN 426	8-10	Xanh	1	5-7
Củ Cải Đỏ PN 526	7-9	Đỏ	1	5-7
Củ Cải Malady 826	7-9	Tím	2	5-7
Lúa Mạch PN 126	8-10	Xanh	1	8-10
Cải Bông Xanh Italia 326	4-6	Xanh	2	5-7
Đậu Hà Lan PN 626	10-15	xanh	1	8-10
Hướng Dương PN 726	10-15	Xanh	2	8-10
Đậu mầm Methi PN 926	5-7	Vàng	2	5-7
Rau Muống PN 026	8-10	Xanh	1	7-9
Đậu Xanh PN 226	4-7	Trắng	1	3-4

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 2 sinh trưởng khỏe; Điểm 3 sinh trưởng trung bình; Điểm 4 sinh trưởng kém; Điểm 5: sinh trưởng rất kém

Bảng 3 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm bệnh hại chính

Giống	Thối thân (Điểm 1-9)	Chết rạp cây con (Điểm 1-9)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	3	1
Củ Cải Trắng PN 426	1	3
Củ Cải Đỏ PN 526	1	1
Củ Cải Malady 826	3	1
Lúa Mạch PN 126	1	1
Cải Bông Xanh Italia 326	3	1
Đậu Hà Lan PN 626	1	1
Hướng Dương PN 726	1	1
Đậu mầm Methi PN 926	3	1
Rau Muống PN 026	1	3
Đậu Xanh PN 226	3	1

Bảng 4 – Hương vị và năng suất thực thu

Giống	Vị ngọt	Độ giòn	Vị hăng	Năng suất (số kg rau/kg giống)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	2	2	2	7-8
Củ Cải Trắng PN 426	2	2	2	7-8
Củ Cải Đỏ PN 526	1	1	3	7-8
Củ Cải Malady 826	2	2	3	7-8
Lúa Mạch PN 126	1	4	4	2-2,2
Cải Bông Xanh Italia 326	1	1	3	6-7
Đậu Hà Lan PN 626	1	2	4	0,8-1,0
Hướng Dương PN 726	1	1	4	1-1,2

Đậu mầm Methi PN 926	1	1	3	1,8-2,2
Rau Muống PN 026	2	1	4	3-4
Đậu Xanh PN 226	1	1	4	6,5-7,5

10. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 12:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện gieo trồng của điểm khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



Phan Chi Triều Cẩm

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐIỆN HẸP VỤ 3**1. Tên giống khảo nghiệm:**

SỐ TT	TÊN GIỐNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
1	Củ Cải Trắng New Zealand 888	Trồng lấy mầm
2	Củ Cải Trắng PN 426	
3	Củ Cải Đỏ PN 526	
4	Củ Cải Malady 826	
5	Lúa Mạch PN 126	
6	Cải Bông Xanh Italia 326	
7	Đậu Hà Lan PN 626	
8	Hướng Dương PN 726	
9	Đậu mầm Methi PN 926	
10	Rau Muống PN 026	
11	Đậu Xanh PN 226	

2. Số giống khảo nghiệm: 11**3. Vụ:** Tháng 08-09/2022

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 12:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Điểm khảo nghiệm:

- Điểm 1: Khu Nông Nghiệp Công Nghệ Cao, Phạm Văn Cội ấp 1, Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh
- Điểm 2: 895 Xuân Thới Sơn 38, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
- Điểm 3: Xã An Nhơn Tây, Huyện Củ Chi, , Tp. Hồ Chí Minh

Giống trồng lấy mầm có thể canh tác tại tất cả các vùng trên cả nước. Tuy nhiên phải trồng ở nơi có ánh sáng nhẹ tránh nơi có ánh nắng, mưa trực tiếp.

Đất trồng là giá thể mùn dừa đã qua xử lý đạt tiêu chuẩn trồng mầm. Riêng mầm giá đậu xanh PN 226 dùng đất cát để trồng.

6. Diện tích ô thí nghiệm:

Mỗi giống có diện tích ô thí nghiệm là 10 m² (tương đương 21 khay trồng với kích thước 60x80 cm). Số lần lặp lại 3 lần theo mẫu ngẫu nhiên.

7. Xử lý giống và mật độ gieo trồng

Rửa giống với nước để sạch bụi bẩn.

Ngâm trong nước 2 sôi 3 lạnh (nước ấm 40°C). Tùy vào từng loại mà thời gian ngâm sẽ khác nhau. Sau khi ngâm xong rửa lại với nước sạch, vớt ra để ráo và nhặt bỏ những hư hoặc bị bể.

Bảng 1 - Lượng giống gieo trồng và thời gian ngâm

Giống	Thời gian ngâm (giờ)	Khối lượng hạt gieo trồng (kg/ m²)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	3-4	0.43
Củ Cải Trắng PN 426	3-4	0.43
Củ Cải Đỏ PN 526	2-3	0.30
Củ Cải Malady 826	2-3	0.30
Lúa Mạch PN 126	3-4	0.60
Cải Bông Xanh Italia 326	3-4	0.21
Đậu Hà Lan PN 626	5-6	1.00
Hương Dương PN 726	2-3	0.55
Đậu mầm Methi PN 926	2-3	0.55
Rau Muống PN 026	24-30	0.66
Đậu Xanh PN 226	3-4	0.60

8. Thời gian gieo và thu hoạch

Bảng 2 – Thời gian

Điểm khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Điểm 1	20/09/2022	21/09/2022	25-29/09/2022
Điểm 2	03/08/2022	04/08/2022	08-12/08/2022
Điểm 3	28/08/2022	29/08/2022	02-06/09/2022

9. **Kết quả khảo nghiệm:** Điều kiện thời tiết trong vụ này rất thuận lợi cho cây rau mầm sinh trưởng và phát triển.

Kết quả khảo nghiệm được trình bày trong các bảng sau:

Bảng 2 - Tổng hợp một số đặc điểm hình thái và sinh trưởng của rau mầm

Giống	Chiều cao cây (cm)	Màu sắc lá mầm	Mức độ sinh trưởng (Điểm 1-5)	TGST (ngày)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	8-10	Xanh	1	5-7
Củ Cải Trắng PN 426	8-10	Xanh	1	5-7
Củ Cải Đỏ PN 526	7-9	Đỏ	1	5-7
Củ Cải Malady 826	7-9	Tím n	2	5-7
Lúa Mạch PN 126	8-10	Xanh	1	8-10
Cải Bông Xanh Italia 326	4-6	Xanh	2	5-7
Đậu Hà Lan PN 626	10-15	xanh	1	8-10
Hướng Dương PN 726	10-15	Xanh	2	8-10
Đậu mầm Methi PN 926	5-7	Vàng	2	5-7
Rau Muống PN 026	8-10	Xanh	1	7-9
Đậu Xanh PN 226	4-7	Trắng	1	3-4

Điểm 1: Sinh trưởng rất khỏe; Điểm 2 sinh trưởng khỏe; Điểm 3 sinh trưởng trung bình; Điểm 4 sinh trưởng kém; Điểm 5: sinh trưởng rất kém

Bảng 3 – Tổng hợp mức độ độ nhiễm bệnh hại chính

Giống	Thối thân (cấp)	Chết rạp cây con (cấp)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	1	1
Củ Cải Trắng PN 426	1	3
Củ Cải Đỏ PN 526	1	1
Củ Cải Malady 826	3	1
Lúa Mạch PN 126	1	1
Cải Bông Xanh Italia 326	3	1
Đậu Hà Lan PN 626	1	1
Hướng Dương PN 726	1	1
Đậu mầm Methi PN 926	3	1
Rau Muống PN 026	1	3
Đậu Xanh PN 226	3	1

Bảng 4 – Hương vị và năng suất thực thu

Giống	Vị ngọt	Độ giòn	Vị hăng	Năng suất (số kg rau/kg giống)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	2	2	2	8-9
Củ Cải Trắng PN 426	2	2	2	8-9
Củ Cải Đỏ PN 526	1	1	3	8-9
Củ Cải Malady 826	2	2	3	8-9
Lúa Mạch PN 126	1	4	4	2-2,5
Cải Bông Xanh Italia 326	1	1	3	7-8
Đậu Hà Lan PN 626	1	2	4	0,9-1,0
Hướng Dương PN 726	1	1	4	1-1,5

Đậu mầm Methi PN 926	1	1	3	2-2,5
Rau Muống PN 026	2	1	4	3-4
Đậu Xanh PN 226	1	1	4	7-8

10. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 12:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện gieo trồng của điểm khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm và tiến hành mở rộng diện tích gieo trồng để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



Phan Thị Triều Tâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ DIỆN RỘNG VỤ 1**1. Tên giống khảo nghiệm:**

SỐ TT	TÊN GIỐNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
1	Củ Cải Trắng New Zealand 888	Trồng lấy mầm
2	Củ Cải Trắng PN 426	
3	Củ Cải Đỏ PN 526	
4	Củ Cải Malady 826	
5	Lúa Mạch PN 126	
6	Cải Bông Xanh Italia 326	
7	Đậu Hà Lan PN 626	
8	Hướng Dương PN 726	
9	Đậu mầm Methi PN 926	
10	Rau Muống PN 026	
11	Đậu Xanh PN 226	

2. Số giống khảo nghiệm: 113. **Vụ:** Tháng 04-05/20214. **Phương pháp khảo nghiệm:** Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 12:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.**5. Điểm khảo nghiệm:**

- Điểm 1: Khu Nông Nghiệp Công Nghệ Cao, Phạm Văn Cội ấp 1, Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh
- Điểm 2: 895 Xuân Thới Sơn 38, Xã Xuân Thới Sơn, Huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
- Điểm 3: Xã An Nhơn Tây, Huyện Củ Chi, , Tp. Hồ Chí Minh

Giống trồng lấy mầm có thể canh tác tại tất cả các vùng trên cả nước. Tuy nhiên phải trồng ở nơi có ánh sáng nhẹ tránh nơi có ánh nắng, mưa trực tiếp.

Đất trồng là giá thể mùn dừa đã qua xử lý đạt tiêu chuẩn trồng mầm. Riêng mầm giá đậu xanh PN 226 dùng đất cát để trồng.

6. Diện tích ô thí nghiệm:

Diện tích ô thí nghiệm cho mỗi giống là 50 m² (tương đương 104 khay trồng kích thước 60x80 cm), không lặp lại.

7. Xử lý giống và mật độ gieo trồng

Rửa giống với nước để sạch bụi bẩn. Ngâm trong nước 2 sôi 3 lạnh (nước ấm 40°C). Tùy vào từng loại mà thời gian ngâm sẽ khác nhau. Sau khi ngâm xong rửa lại với nước sạch, vớt ra để ráo và nhặt bỏ những hư hoặc bị bể.

Bảng 1 - Lượng giống gieo trồng và thời gian ngâm

Giống	Thời gian ngâm (giờ)	Khối lượng hạt gieo trồng (kg/ m²)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	3-4	0.43
Củ Cải Trắng PN 426	3-4	0.43
Củ Cải Đỏ PN 526	2-3	0.30
Củ Cải Malady 826	2-3	0.30
Lúa Mạch PN 126	3-4	0.60
Cải Bông Xanh Italia 326	3-4	0.21
Đậu Hà Lan PN 626	5-6	1.00
Hướng Dương PN 726	2-3	0.55
Đậu mầm Methi PN 926	2-3	0.55
Rau Muống PN 026	24-30	0.66
Đậu Xanh PN 226	3-4	0.60

8. Thời gian gieo và thu hoạch**Bảng 2 – Thời gian**

Điểm khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Điểm 1	18/04/2021	19/04/2021	24-28/04/2021
Điểm 2	10/05/2021	11/05/2021	16-20/05/2021
Điểm 3	13/04/2021	14/04/2021	19-23/04/2021

9. Kết quả diện rộng**Bảng 3 – Chất lượng và năng suất thực thu**

Giống	Vị ngọt	Độ giòn	Vị hăng	Năng suất (số kg rau/kg giống)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	2	2	2	7-8
Củ Cải Trắng PN 426	2	2	2	7-8
Củ Cải Đỏ PN 526	1	1	3	7-8
Củ Cải Malady 826	2	2	3	7-8
Lúa Mạch PN 126	1	4	4	2-2,2
Cải Bông Xanh Italia 326	1	1	3	6-7
Đậu Hà Lan PN 626	1	2	4	0,9-1,0
Hướng Dương PN 726	1	1	4	1-1,2
Đậu mầm Methi PN 926	1	1	3	1,8-2,2
Rau Muống PN 026	2	1	4	3-4
Đậu Xanh PN 226	1	1	4	6,5-7,5

10. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 12:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện gieo trồng của điểm khảo nghiệm.

Đề nghị tiến hành khảo nghiệm thêm để có thể đánh giá chính xác hơn về các đặc tính nông học, chống chịu cũng như năng suất của giống.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



am

Phan Thị Triều Tâm

Đất trồng là giá thể mùn dừa đã qua xử lý đạt tiêu chuẩn trồng mầm. Riêng mầm giá đậu xanh PN 226 dùng đất cát để trồng.

6. Diện tích ô thí nghiệm: Diện tích ô thí nghiệm cho mỗi giống là 50 m² (tương đương 104 khay trồng kích thước 60x80 cm), không lặp lại.

7. Xử lý giống và mật độ gieo trồng

Rửa giống với nước để sạch bụi bẩn.

Ngâm trong nước 2 sôi 3 lạnh (nước ấm 40°C). Tùy vào từng loại mà thời gian ngâm sẽ khác nhau.

Sau khi ngâm xong rửa lại với nước sạch, vớt ra để ráo và nhặt bỏ những hư hoặc bị bể.

Bảng 1 - Lượng giống gieo trồng và thời gian ngâm

Giống	Thời gian ngâm (giờ)	Khối lượng hạt gieo trồng (kg/ m²)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	3-4	0.43
Củ Cải Trắng PN 426	3-4	0.43
Củ Cải Đỏ PN 526	2-3	0.30
Củ Cải Malady 826	2-3	0.30
Lúa Mạch PN 126	3-4	0.60
Cải Bông Xanh Italia 326	3-4	0.21
Đậu Hà Lan PN 626	5-6	1.00
Hướng Dương PN 726	2-3	0.55
Đậu mầm Methi PN 926	2-3	0.55
Rau Muống PN 026	24-30	0.66
Đậu Xanh PN 226	3-4	0.60

8. Thời gian gieo và thu hoạch**Bảng 2 – Thời gian**

Điểm khảo nghiệm	Ngày gieo	Ngày mọc	Ngày thu hoạch
Điểm 1	05/11/2022	06/11/2022	10-14/11/2022
Điểm 2	15/10/2022	16/10/2022	20-25/10/2022
Điểm 3	03/11/2022	04/11/2022	08-12/11/2022

9. Kết quả diện rộng**Bảng 3 – Chất lượng và năng suất thực thu**

Giống	Vị ngọt	Độ giòn	Vị hăng	Năng suất (số kg rau/kg giống)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	2	2	2	8-9
Củ Cải Trắng PN 426	2	2	2	8-9
Củ Cải Đỏ PN 526	1	1	3	8-9
Củ Cải Malady 826	2	2	3	8-9
Lúa Mạch PN 126	1	4	4	2-2,5
Cải Bông Xanh Italia 326	1	1	3	7-8
Đậu Hà Lan PN 626	1	2	4	1-1,2
Hướng Dương PN 726	1	1	4	1-1,5
Đậu mầm Methi PN 926	1	1	3	2-2,5
Rau Muống PN 026	2	1	4	3-4
Đậu Xanh PN 226	1	1	4	7-8

10. Kết luận và đề nghị

Các giống khảo nghiệm đều đáp ứng được các yêu cầu về giá trị canh tác và giá trị sử dụng do công ty đề ra theo TCCS 12:2021/PNS. Có mức độ sinh trưởng tốt, nhiễm sâu bệnh ít và thích ứng tốt với điều kiện của địa phương nơi khảo nghiệm.

Đề nghị công ty được tự công bố lưu hành giống để nông dân có nhiều lựa chọn trong việc tìm ra 1 giống rau mầm mới phù hợp với sản xuất và điều kiện canh tác của vùng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



Phan Thị Triều Tâm

**CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY
TRỒNG PHÚ NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

I. Thông tin chung

1. Tên giống khảo nghiệm:

SỐ TT	TÊN GIỐNG	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
1	Củ Cải Trắng New Zealand 888	Trồng lấy mầm
2	Củ Cải Trắng PN 426	
3	Củ Cải Đỏ PN 526	
4	Củ Cải Malady 826	
5	Lúa Mạch PN 126	
6	Cải Bông Xanh Italia 326	
7	Đậu Hà Lan PN 626	
8	Hướng Dương PN 726	
9	Đậu mầm Methi PN 926	
10	Rau Muống PN 026	
11	Đậu Xanh PN 226	

2. Số giống khảo nghiệm: 11

3. Thời gian thực hiện: Tháng 10/2022

4. Phương pháp khảo nghiệm: Áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 12:2021/PNS của Công ty TNHH Giống Cây Trồng Phú Nông.

5. Lượng giống gieo trồng và thời gian ngâm

Giống	Thời gian ngâm (giờ)	Khối lượng hạt gieo trồng (kg/m²)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	3-4	0.43
Củ Cải Trắng PN 426	3-4	0.43
Củ Cải Đỏ PN 526	2-3	0.30
Củ Cải Malady 826	2-3	0.30
Lúa Mạch PN 126	3-4	0.60
Cải Bông Xanh Italia 326	3-4	0.21
Đậu Hà Lan PN 626	5-6	1.00
Hướng Dương PN 726	2-3	0.55
Thảo Dược Methi PN 926	2-3	0.55
Rau Muống PN 026	24-30	0.66
Đậu Xanh PN 226	3-4	0.60

- **Bố trí thí nghiệm:**

Mỗi giống trồng 5 khay, 3 lần nhắc lại với giá thể mùn dừa trồng mầm đã được xử lý kỹ, Riêng mầm giá đỡ dùng đất cát để trồng. Khay trồng có kích thước 60x80 cm, cao 5 cm. Lượng giống gieo tùy vào từng loại giống mầm, sao cho sát nhau nhưng không chồng lên nhau. Trồng và chăm sóc bình thường, khi cây ở giai đoạn 3 ngày sau gieo thì tiến hành quá trình ngắt tưới và duy trì khô hạn trong 1 ngày.

Các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi: Quan sát sự sinh trưởng của cây sau 1 ngày xử lý hạn, sau đó chấm điểm.

5. Ngày gieo: 16/10/2022. **Ngày mọc:** 17/10/2022 **Ngày đánh giá:** 20/10/2022

II. Kết quả khảo nghiệm:**Kết quả của khảo nghiệm tính chống chịu hạn**

Tên giống	Khả năng chịu hạn	Nhận xét chung (tính thích ứng của giống khảo nghiệm...)
Củ Cải Trắng New Zealand 888	3	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày chỉ bị héo nhẹ sau đó phục hồi rất nhanh.
Củ Cải Trắng PN 426	3	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày chỉ bị héo nhẹ sau đó phục hồi rất nhanh.
Củ Cải Đỏ PN 526	1	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày không bị ảnh hưởng.
Củ Cải Malady 826	1	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày không bị ảnh hưởng.
Lúa Mạch PN 126	1	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày không bị ảnh hưởng.
Cải Bông Xanh Italia 326	3	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày chỉ bị héo nhẹ sau đó phục hồi rất nhanh.
Đậu Hà Lan PN 626	1	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày không bị ảnh hưởng.
Hương Dương PN 726	3	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày chỉ bị héo nhẹ sau đó phục hồi rất nhanh.
Thảo Dược Methi PN 926	3	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày chỉ bị héo nhẹ sau đó phục hồi rất nhanh.
Rau Muống PN 026	1	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày không bị ảnh hưởng.
Đậu Xanh PN 226	1	Giống trong điều kiện chịu hạn 1 ngày không bị ảnh hưởng.

III. Kết luận

Trong điều kiện không tưới 1 ngày các giống khảo nghiệm đều có thể phục hồi tốt mà không bị héo, không bị chết cây.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12, năm 2022

CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG PHÚ NÔNG

GIÁM ĐỐC



Phan Chi Triều Tâm